| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NHƠN TRẠCH**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 116 /2023/QĐST-HNGĐ | *Nhơn Trạch, ngày 22 tháng 5 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Luật hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 110/2023/TLST- VDS ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
- Anh **Hoàng Văn Đ**, sinh năm 1985.
Địa chỉ thường trú: Xóm T, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
Địa chỉ hiện nay: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1991.
Địa chỉ thường trú: Xóm T, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
Địa chỉ hiện nay: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Hoàng Văn Đ và chị Bùi Thị T tự nguyện xây dựng gia đình năm 2010, có kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 01/2010 ngày 25/10/2010 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Do mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên anh Đ, chị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã tiến hành hòa giải đoàn tụ đối với anh Hoàng Văn Đ và chị Bùi Thị T nhưng không thành, anh chị vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan. Thỏa thuận của các

đương sự ghi nhận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn Đ và chị Bùi Thị T thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Các đương sự khai có 02 con chung là cháu Hoàng Anh H, sinh ngày 08/11/2010 và cháu Hoàng Tú L, sinh ngày 05/10/2018. Sau khi ly hôn anh Đ, chị T tự nguyện thỏa thuận giao 02 con chung là cháu Hoàng Anh H, sinh ngày 08/11/2010 và cháu Hoàng Tú L, sinh ngày 05/10/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hoàng Văn Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3]. Về tài sản chung, Đương sự khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Đương sự khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Văn Đ và chị Bùi Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn Đ và chị Bùi Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Hoàng Anh H, sinh ngày 08/11/2010 và cháu Hoàng Tú L, sinh ngày 05/10/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hoàng Văn Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung:  Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án*:*

Anh Hoàng Văn Đ và chị Bùi Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Đ, chị T đã nộp theo các biên lai thu số 0008756, 0008757 ngày 26/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch. Anh Đ, chị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;
- UBND nơi ĐKKH;
- Chi cục thi hành án dân sự;
- Lưu.

**Phạm Vũ Ngọc Hiệp**